

Số: /KH-UBND

Hồng Vân, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh năm 2025
trên địa bàn xã Hồng Vân

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 30/12/2022 của Thành uỷ Hà Nội về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 27/9/2023 của UBND thành phố Hà Nội về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 402/KH-UBND ngày 31/12/2024 của UBND Thành phố về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025; Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 18/7/2025 của UBND Thành phố về Triển khai Phong trào thi đua "Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số"; Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về kế hoạch hành động thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện.

UBND xã Hồng Vân ban hành kế hoạch Chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh năm 2025 trên địa bàn xã Hồng Vân, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chỉ đạo của Thành phố về chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã; nâng cao nhận thức của các đơn vị, phòng ban, mỗi cán bộ, đảng viên về vai trò, vị trí của chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Cụ thể hóa, xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung công việc gắn với phân công nhiệm vụ cụ thể và trách nhiệm đối với các phòng ban, các đơn vị thuộc UBND xã theo lộ trình phù hợp; đồng thời, có các giải pháp tổ chức triển khai khoa học, quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, nỗ lực phấn đấu cao nhất để góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển Kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã.

- Thực hiện triển khai một số cơ chế, chính sách về khai thác, chia sẻ dữ liệu, hạ tầng lưu trữ dùng chung của Thành phố.

- Hoàn thành triển khai hạ tầng số, triển khai cung cấp dữ liệu mở theo sự chỉ đạo của Thành phố nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia đang đạt mốc quan trọng với

Nghị quyết 214/NQ-CP, xã Hồng Vân sẽ ưu tiên tích hợp dữ liệu lớn từ cơ sở dữ liệu quốc gia để hỗ trợ ra quyết định thời gian thực, đồng thời tham gia Phong trào thi đua đổi mới sáng tạo theo Kế hoạch 190/KH-UBND, nhằm đạt mục tiêu 80% cán bộ xã thành thạo công cụ AI hỗ trợ hành chính vào cuối năm 2025.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể

(Các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ kèm phân công thực hiện tại Phụ lục đính kèm)

II. NHIỆM VỤ

1. Phát triển Chính quyền số

1.1. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức

- Tiếp tục duy trì, phát huy hiệu quả các kênh truyền thông để các đơn vị, phòng ban thuộc xã và tổ chức, doanh nghiệp, người dân tích cực hưởng ứng tham gia chuyển đổi số, xây dựng, quản lý, giám sát và vận hành thành phố thông minh; phổ biến các câu chuyện, bài học, mô hình chuyển đổi số thành công trên địa bàn xã và Thành phố.

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia theo chủ đề năm và Kế hoạch của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành.

1.2. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án Chuyển đổi số trên địa bàn xã Hồng Vân giai đoạn 2025 - 2030.

- Triển khai đánh giá chuyển đổi số của xã theo Bộ chỉ số do Thành phố ban hành.

- Thực hiện chỉ đạo của Trung ương, Thành phố về kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và tổ chức triển khai chuyển đổi số trên địa bàn xã; bổ sung nguồn lực kịp thời đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ.

- Cập nhật cơ chế chia sẻ dữ liệu theo Nghị quyết 214/NQ-CP, ưu tiên kết nối với NGSP để tự động hóa 50% thủ tục hành chính thiết yếu.

- Hệ thống kết nối liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương (NGSP): Là thành phần trung gian quốc gia để kết nối và liên thông các Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của các Bộ, ngành, địa phương, cho phép chia sẻ dữ liệu, dịch vụ và liên thông thủ tục hành chính, hỗ trợ xây dựng Chính phủ điện tử.

1.3. Phát triển hạ tầng số

- Đảm bảo duy trì và phát triển hạ tầng đường truyền mạng WAN, mạng Internet cho các đơn vị, phòng ban thuộc UBND xã; kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Thành phố; tổng đài nhắn tin phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin của thành phố Hà Nội.

- Nâng cấp, mở rộng, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) đảm bảo phục vụ kịp thời các hoạt động ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Tổ chức triển khai “Đề án tổng thể về quản lý hệ thống camera giám sát tập trung” trên địa bàn xã.

- Duy trì, vận hành Hệ thống họp giao ban trực tuyến do Thành phố triển khai theo quy định.

- Tiếp tục phối hợp triển khai phát triển hạ tầng Bưu chính - Viễn thông phục vụ Chương trình chuyển đổi số thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025.

- Phát triển hạ tầng viễn thông bền vững, an toàn: Tiếp tục phối hợp với các Sở, ngành chuyên môn của Thành phố triển khai Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 20/4/2023 của UBND Thành phố hạ ngầm hệ thống đường dây, cáp viễn thông tại các tuyến phố trên địa bàn Thành phố năm 2025.

- Phối hợp rà soát các điểm, khu vực lùm sóng hoặc các điểm, khu vực chất lượng mạng viễn thông di động chưa đạt 40 Mbps (*đo lường bằng công cụ iSpeed do Bộ Khoa học và Công nghệ cung cấp*) để xây dựng phương án đầu tư, bổ sung hạ tầng nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ mạng, đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhân dân.

1.4. Phát triển nền tảng, hệ thống

- Khai thác, triển khai có hiệu quả các nền tảng số được Thành phố và các Bộ, ngành triển khai; Áp dụng triển khai thực hiện các ứng dụng nền tảng trợ lý ảo thuộc 3 nhóm (Trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức; Trợ lý ảo hỗ trợ rà soát văn bản quy phạm pháp luật; Trợ lý ảo phục vụ người dân) theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND Thành phố. Trợ lý ảo AI được tích hợp vào hệ thống một cửa điện tử để xử lý những câu hỏi thường gặp của người dân.

1.5. Phát triển dữ liệu số

- Tiếp nhận, kế thừa, sử dụng các cơ sở dữ liệu (CSDL) đã được Trung ương, Thành phố đầu tư, xây dựng; phát triển các CSDL chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ chính quyền số trong nội bộ xã đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, trong đó tập trung một số lĩnh vực quan trọng như: tài chính, bảo hiểm, tư pháp - hộ tịch, y tế, lao động, việc làm, an sinh xã hội, giáo dục và đào tạo, công thương, quy hoạch kiến trúc, du lịch, văn hóa - thể thao và các dữ liệu chuyên ngành liên quan khác.

- Triển khai thực hiện số hóa dữ liệu: Các bộ phận, ban, ngành thực hiện theo hướng dẫn của các Sở, ngành chuyên môn, đảm bảo việc đồng bộ, thống nhất và theo chỉ đạo “số hóa dữ liệu đảm bảo đồng bộ với việc triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành” của UBND Thành phố.

- Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử để cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT), ưu tiên triển khai đối với các dịch vụ công thiết yếu nêu tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 và Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai cung cấp DVCTT theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và DVCTT của cơ quan Nhà nước trên

môi trường mạng, ưu tiên đặc biệt nhiệm vụ kết nối, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan Nhà nước để tự động điền các thông tin vào biểu mẫu điện tử và cắt giảm thành phần hồ sơ, bảo đảm nguyên tắc tổ chức, cá nhân chỉ cung cấp thông tin một lần cho cơ quan Nhà nước khi thực hiện DVCTT. Thực hiện Nghị quyết 214/NQ-CP, ưu tiên tạo lập dữ liệu mở về quy hoạch đất đai và nông nghiệp, dữ liệu dân cư của địa phương được số hóa.

1.6. Phát triển ứng dụng, dịch vụ

- Phục vụ người dân và doanh nghiệp

+ Tiếp tục khai thác, sử dụng, vận hành hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính do Thành phố triển khai.

+ Tiếp tục triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong xử lý công việc trên môi trường mạng và DVCTT theo hướng dẫn của Thành phố.

+ Đẩy mạnh triển khai hóa đơn điện tử có mã xác thực của cơ quan Thuế đối với các hóa đơn được khởi tạo, từ máy tính tiền. Đẩy mạnh các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để tăng cường nộp thuế điện tử đối với cá nhân, hộ kinh doanh; tăng cường triển khai chuyển đổi số trong hoạt động chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt theo hướng dẫn của Sở, Ngành liên quan.

+ Tiếp tục vận hành hệ thống Trang thông tin điện tử của xã theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và DVCTT của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng theo hướng dẫn của Thành phố.

+ Tiếp tục duy trì triển khai các trang zalo OA, kênh giao tiếp số kết nối giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp thuận tiện, nhất quán và xuyên suốt cho người dân, doanh nghiệp khi giao tiếp với chính quyền qua các hình thức khác nhau (ứng dụng di động, cổng thông tin điện tử, tổng đài, mạng xã hội).

+ Tiếp tục duy trì vận hành các ứng dụng, dịch vụ đã được triển khai, phục vụ nhân dân.

+ Phối hợp triển khai các ứng dụng, dịch vụ chuyên ngành phục vụ người dân doanh nghiệp, cụ thể trong các lĩnh vực: du lịch, văn hóa thể thao, giao thông vận tải, y tế, giáo dục, tài nguyên môi trường, quy hoạch kiến trúc, xây dựng, công thương, kế hoạch đầu tư, nông nghiệp và phát triển nông thôn...

+ Phối hợp triển khai mở rộng kênh giao tiếp số kết nối giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp thuận tiện, nhất quán và xuyên suốt cho người dân, doanh nghiệp khi giao tiếp với chính quyền qua các hình thức khác nhau (ứng dụng di động, trang thông tin điện tử, tổng đài, mạng xã hội).

+ Tiếp tục duy trì vận hành các ứng dụng, dịch vụ đã được triển khai, phục vụ người dân hiệu quả, nâng cao chất lượng phục vụ người dân trên địa bàn xã.

- Phục vụ hoạt động điều hành nội bộ

+ Tiếp tục duy trì, vận hành các hệ thống thông tin dùng chung của Thành phố phục vụ sự chỉ đạo, điều hành, kịp thời, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu của cơ quan nhà nước các cấp.

+ Triển khai Phần mềm đánh giá chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước Thành phố.

1.7. An toàn thông tin mạng

- Triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt theo thẩm quyền;

- Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho HTTT theo quy định và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Tiếp tục duy trì thuê dịch vụ giám sát an toàn, an ninh thông tin của xã.

- Phối hợp với các đơn vị của Thành phố tiếp tục duy trì bản quyền các thiết bị tường lửa và phần mềm phòng, chống mã độc.

2. Phát triển kinh tế số

- Khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn xã ứng dụng công nghệ số thúc đẩy mạnh mẽ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo về kinh doanh trên nền tảng số, hệ thống trực tuyến, dịch vụ trực tuyến, tạo môi trường phát triển kinh tế trên Internet và các loại hình kinh doanh mới.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã đưa sản phẩm, hàng hóa lên sàn thương mại điện tử để quảng bá, giới thiệu, tiêu thụ hàng hóa và mua các nguyên liệu, vật tư đầu vào, máy móc phục vụ nhu cầu sản xuất. Khuyến khích các doanh nghiệp truyền thống chuyển đổi số mạnh mẽ, đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ sản xuất tự động hướng tới hình thành các hệ thống sản xuất thông minh nhằm cải tiến, nâng cao năng suất lao động.

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền khuyến khích người dân thực hiện các giao dịch không dùng tiền mặt.

- Tiếp tục triển khai thực hiện cung cấp thông tin giới thiệu một số di tích, làng nghề truyền thống trên địa bàn xã qua môi trường mạng, đặc biệt trên ứng dụng iHanoi nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, quảng bá các giá trị văn hóa, giáo dục truyền thống lịch sử của xã, qua đó góp phần lan tỏa, chia sẻ, kết nối thông tin, hình ảnh của xã với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng trong và ngoài nước.

Hỗ trợ các hộ kinh doanh tham gia sản phẩm TMĐT quốc gia, tích hợp Blockchain cho truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp địa phương theo tinh thần thi đua đổi mới sáng tạo.

3. Phát triển xã hội số

3.1. Hình thành công dân số và văn hóa số

- Tổ chức, cử học viên tham gia các chương trình do Thành phố triển khai về

tham gia các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin, chuyên trách chuyển đổi số và công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan thuộc Thành phố.

- Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ số mà trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các trang mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số.

- Phối hợp tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho người lao động trong các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh.

- Duy trì hoạt động của các Tổ chuyển đổi số cộng đồng trong việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân về Chuyển đổi số, sử dụng các DVCTT và các dịch vụ khác theo nhu cầu.

- Triển khai các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt như: làng số, xã số, xóm không dùng tiền mặt, từ đó nhân rộng, lan tỏa kinh nghiệm.

- Triển khai phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng VNeID, là danh tính số, có giá trị tương đương thẻ Căn cước công dân.

3.2. Kết nối số

- Phối hợp phát triển mạng di động 4G, 5G, băng rộng cố định, các dịch vụ viễn thông, Internet tạo điều kiện thuận lợi cho người dân kết nối mạng.

- Tiếp tục triển khai phát triển hạ tầng Bưu chính - Viễn thông phục vụ chương trình chuyển đổi số thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã.

III. GIẢI PHÁP

1. Tổ chức bộ máy và các cơ chế đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện

- Rà soát, sắp xếp đơn vị, bộ phận chuyên trách công nghệ thông tin/Chuyển đổi số đảm bảo nguồn nhân lực triển khai Kế hoạch này.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng tại xã và người dân trên địa bàn xã về Chính quyền điện tử, Chính quyền số với nhiều hình thức hiện đại, hiệu quả.

- Thực hiện tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin theo Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 20/10/2021 của UBND thành phố Hà Nội về triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021 – 2025” trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân trên địa bàn xã kỹ năng số, sử dụng các dịch vụ Chính quyền số; Đẩy mạnh và phát huy vai trò của đoàn viên, thanh niên trong việc triển khai hiệu quả hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng, phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Trước mắt tập trung giúp người dân biết cách sử dụng DVCTT; mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (*y tế, giáo dục, liên lạc, đi lại, du lịch, đọc sách, giải trí, ...*); áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương; chủ động thí điểm triển khai sáng kiến mới tại xã, có khả năng nhân rộng trên toàn quốc, đặc biệt là các sáng kiến liên quan đến dữ liệu số. Liên tục cập nhật Cẩm nang chuyển đổi số tại địa chỉ: <https://dx.mic.gov.vn>; liên tục cập nhật, chia sẻ bài học, kinh nghiệm chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước tại địa chỉ: <https://t63.mic.gov.vn>; tham khảo danh sách các bài toán chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương tại địa chỉ: <https://c63.mic.gov.vn>.

- Triển khai thực hiện đánh giá chuyển đổi số của xã theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Tập huấn, bồi dưỡng

- Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về Chính quyền số, Kiến trúc Chính quyền điện tử/Chính quyền số và bảo đảm An toàn thông tin mạng do Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Nhà nước.

- Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức của xã hàng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

4. Tăng cường hợp tác

Phối hợp với doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công thông qua mạng lưới bưu chính công ích và ứng dụng của doanh nghiệp. Khai thác hiệu quả mạng lưới bưu chính công ích để hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số, đặc biệt là các đối tượng yếu thế trong xã hội.

5. Cải cách hành chính, chuẩn hoá quy trình nghiệp vụ

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển Chính quyền số.

- Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hoá, chuẩn hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí đề xuất Thành phố hỗ trợ;

- Nguồn vốn ngân sách cấp xã;
- Các nguồn vốn huy động hợp pháp theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là đầu mối tổ chức, điều phối các hoạt động Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn xã Hồng Vân.
- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.
- Là đầu mối hướng dẫn, tổng hợp tham mưu cho UBND xã báo cáo UBND Thành phố tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh năm 2025 theo quy định.
- Chủ trì tổng hợp, đề xuất khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động ứng dụng CNTT/Chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số.
- Thường xuyên bám sát các chỉ đạo của Trung ương và Thành phố về chuyển đổi số và xây dựng thành phố thông minh, kịp thời cập nhật các chỉ tiêu, nhiệm vụ vào các kế hoạch đã ban hành và Kế hoạch này, đảm bảo đồng bộ, thống nhất nội dung chỉ đạo.
- Chủ trì, phối hợp các phòng ban tham mưu tiếp tục đưa chỉ tiêu về kết quả triển khai xây dựng Chính quyền số vào kết quả đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính hàng năm của các phòng, ban.
- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ cử cán bộ, công chức tham gia lớp đào tạo, tập huấn cho công chức, viên chức do Thành phố tổ chức theo quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Duy trì hệ thống họp giao ban trực tuyến do Thành phố triển khai.
- Tiếp tục triển khai hệ thống quản lý văn bản của xã theo đúng chỉ đạo của Thành phố.
- Là đầu mối triển khai, vận hành hệ thống giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), DVC TT trên địa bàn xã; Tổng hợp, báo cáo kết quả giải quyết TTHC, DVC TT trên địa bàn xã theo quy định.

3. Phòng Kinh tế

Trên cơ sở các nội dung Kế hoạch, cân đối đảm bảo nguồn kinh phí triển khai, thực hiện.

4. Đề nghị các Ban Đảng và UBMTTQ xã: Phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số của Kế hoạch.

5. Trung tâm Văn hóa – Thông tin – Thể thao xã

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng

số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp về Chính quyền điện tử, Chính quyền số; về việc triển khai chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh năm 2025 trên địa bàn xã.

- Duy trì, vận hành trang thông tin điện tử xã theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và DVCTT của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng trên cơ sở hướng dẫn kỹ thuật của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Trên đây là nội dung Kế hoạch Chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh năm 2025 trên địa bàn xã. UBND xã đề nghị các phòng ban, cơ quan, đơn vị của xã triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ kiểm tra, đánh giá báo cáo UBND xã (qua *Phòng Văn hóa - Xã hội*) để tổng hợp, báo cáo Thành phố theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND TP Hà Nội;
- Sở Khoa học và Công nghệ TP Hà Nội;
- TT Đảng ủy - HĐND xã;
- Các Ban Đảng, MTTQ xã;
- Các phòng ban, đơn vị;
- Lưu: VT, VHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Tuấn Dũng

PHỤ LỤC I:
BIỂU CHỈ TIÊU CỤ THỂ CHUYỂN ĐỔI SỐ CẤP XÃ NĂM 2025

STT	Chi tiết	Chi tiết chỉ tiêu	Năm 2025	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan đầu mối tổng hợp, hướng dẫn	Cơ quan thực hiện và phối hợp
	I	Chính quyền số (25 chỉ tiêu)				
1	1	Tỷ lệ DVCTT được thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó theo thỏa thuận, phù hợp tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ.	100%	PCT TT UBND xã - Nguyễn Duy Hiên	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND xã, Điểm phục vụ hành chính công
2	2	Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp DVCTT toàn trình.	100%	PCT TT UBND xã - Nguyễn Duy Hiên	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND xã, Điểm phục vụ hành chính công
3	3	Tỷ lệ người dân/doanh nghiệp sử dụng DVCTT được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.	100%	PCT TT UBND xã - Nguyễn Duy Hiên	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND xã, Điểm phục vụ hành chính công, phối hợp Công an xã
4	4	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử.	100%	PCT TT UBND xã - Nguyễn Duy Hiên	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND xã, Điểm phục vụ hành chính công
5	5	Tỷ lệ DVCTT toàn trình đủ điều kiện tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	100%	PCT TT UBND xã - Nguyễn Duy Hiên	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND xã, Điểm phục vụ hành chính công
6	6	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý hoàn toàn trực tuyến.	100%	PCT TT UBND xã - Nguyễn Duy Hiên	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND xã, Điểm phục vụ hành chính công
7	7	Tỷ lệ DVCTT của cấp xã phát sinh hồ sơ.	Trên 90%	PCT TT UBND xã - Nguyễn Duy Hiên	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND xã, Điểm phục vụ hành chính công
8	8	Tỷ lệ người dân hài lòng về giải quyết thủ tục hành chính cấp xã.	90%	PCT TT UBND xã - Nguyễn Duy Hiên	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND xã, Điểm phục vụ hành chính công
9	9	Tỷ lệ thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước thuộc xã được cắt giảm, đơn giản hóa so với hiện nay	20%	PCT TT UBND xã - Nguyễn Duy Hiên	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND xã, Điểm phục vụ hành chính công
10	10	Tỷ lệ cơ quan cấp xã triển khai các hoạt động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực	100%	PCT TT UBND xã - Nguyễn Duy Hiên	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND xã, Điểm phục vụ hành chính công

STT	Chi tiết	Chi tiết chỉ tiêu	Năm 2025	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan đầu mối tổng hợp, hướng dẫn	Cơ quan thực hiện và phối hợp
		tuyển.				
11	11	- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công; - Tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	45% 60%	PCT TT UBND xã - Nguyễn Duy Hiển	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND xã, Điểm phục vụ hành chính công, phối hợp Ngân hàng, phòng Kinh tế xã
12	12	Tỷ lệ cơ quan cấp xã cung cấp dịch vụ 24/7.	100%	Các PCT UBND theo phân công phụ trách đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các Phòng, ban, ngành liên quan
13	13	Tỷ lệ cơ quan cấp xã tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.	100%	Các PCT UBND theo phân công phụ trách đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các Phòng, ban, ngành liên quan
14	14	Tỷ lệ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị công việc tổng thể.	100%	Các PCT UBND theo phân công phụ trách đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các Phòng, ban, ngành liên quan
15	15	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp xã xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).	80%	Các PCT UBND theo phân công phụ trách đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các Phòng, ban, ngành liên quan
16	16	Tỷ lệ các cuộc họp cắt giảm thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Thành phố đối với cuộc họp tại UBND xã, trên cơ sở hướng dẫn của Thành phố.	Cấp xã: 60%	Các PCT UBND theo phân công phụ trách đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các Phòng, ban, ngành liên quan
17	17	- Tỷ lệ báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc xã được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo của Thành phố phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành	100%	Các PCT UBND theo phân công phụ trách đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các Phòng, ban, ngành liên quan

STT	Chi tiết	Chi tiết chỉ tiêu	Năm 2025	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan đầu mối tổng hợp, hướng dẫn	Cơ quan thực hiện và phối hợp
		phổ; - Tỷ lệ báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của xã được cập nhật, chia sẻ với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, thành phố.	100%			
18	18	Tỷ lệ kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực theo quy định tại Nghị định 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ được số hóa.	100%	Các PCT UBND theo phân công phụ trách đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các Phòng, ban, ngành liên quan
19	19	Tỷ lệ hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.	50%	Các PCT UBND theo phân công phụ trách đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các Phòng, ban, ngành liên quan
20	20	Tỷ lệ hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước thuộc xã được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp quy định pháp luật và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.	100%	PCT UBND xã - Uông Đình Hưng	Công an xã	Các Phòng, ban, ngành liên quan
21	21	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thuộc UBND xã hoàn thành triển khai, nâng cấp và duy trì bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình “4 lớp”	100%	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Công an xã	UBND xã, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ
22	22	Tỷ lệ máy tính tại các cơ quan nhà nước thuộc UBND xã cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc.	100%	Các PCT phối hợp	Công an xã	Các Phòng, ban, ngành liên quan, Công an xã
23	23	Tỷ lệ cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin, công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước thuộc UBND xã được đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng, kỹ thuật an toàn thông tin mạng.	100%	Các PCT phối hợp	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các Phòng, ban, ngành liên quan
24	24	- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản; - Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu và công nghệ số.	100% 100%	PCT TT UBND xã - Nguyễn Duy Hiển	Phòng Văn hóa - Xã hội	UBND xã, phối hợp doanh nghiệp viễn thông

STT	Chi tiết	Chi tiết chỉ tiêu	Năm 2025	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan đầu mối tổng hợp, hướng dẫn	Cơ quan thực hiện và phối hợp
25	25	Tỷ lệ các trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước thuộc xã được đánh giá an toàn thông tin và đảm bảo nhân tín nhiệm mạng.	100%	PCT TT UBND xã - Nguyễn Duy Hiền	Công an xã	Văn phòng HĐND và UBND xã.
	II	Kinh tế số (05 chỉ tiêu)				
26	1	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP của thành phố Hà Nội	Khoảng 30%	PCT TT UBND xã - Nguyễn Duy Hiền	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế xã
27	2	Năng suất lao động hàng năm tăng	7% - 7,5%	PCT TT UBND xã - Nguyễn Duy Hiền	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế xã
28	3	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	Trên 80%	PCT TT UBND xã - Nguyễn Duy Hiền	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế xã
29	4	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	Trên 50%	PCT TT UBND xã - Nguyễn Duy Hiền	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế xã
30	5	Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động	Trên 2%	PCT TT UBND xã - Nguyễn Duy Hiền	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế xã
	III	Xã hội số (12 chỉ tiêu)				
31	1	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh.	80%	PCT UBND xã - Uông Đình Hưng	Phòng Văn hóa - Xã hội	UBND xã, Tổ Chuyển đổi số cộng đồng
32	2	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử.	Trên 50%	PCT UBND xã - Uông Đình Hưng	Công an xã	Các Phòng, ban, ngành liên quan
33	3	Tỷ lệ dân số trưởng thành được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử	Trên 50%	PCT UBND xã - Uông Đình Hưng	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các Phòng, ban, ngành liên quan
34	4	Tỷ lệ phủ mạng Internet băng rộng đến hộ gia đình.	Trên 90%	PCT UBND xã - Uông Đình Hưng	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND xã, phối hợp doanh nghiệp viễn thông
35	5	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử.	Trên 50%	PCT TT UBND xã - Nguyễn Duy Hiền	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế xã, phối hợp Ngân hàng trên địa bàn xã
36	6	Người dân lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản, làm nền tảng sử dụng dịch vụ số như: dịch vụ công trực tuyến; tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ	70%	PCT UBND xã - Uông Đình Hưng	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các Phòng, ban, ngành liên quan Tổ Chuyển đổi số cộng đồng

STT	Chi tiết	Chi tiết chỉ tiêu	Năm 2025	Lãnh đạo chỉ đạo	Cơ quan đầu mối tổng hợp, hướng dẫn	Cơ quan thực hiện và phối hợp
		xa.				
37	7	Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử.	90%	PCT UBND xã - Uông Đình Hưng	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trạm y tế xã
38	8	Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa.	30%	PCT UBND xã - Uông Đình Hưng	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trạm y tế xã
39	9	Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến.	50%	PCT TT UBND xã - Nguyễn Duy Hiền	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND xã, Điểm phục vụ hành chính công
40	10	Tỷ lệ các thôn/xóm đang lờm sóng và đã có điện lưới quốc gia được phủ sóng băng rộng di động.	100%	PCT UBND xã - Uông Đình Hưng	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND xã, phối hợp doanh nghiệp viễn thông
41	11	Tỷ lệ hồ sơ tư liệu các di sản văn hóa Việt Nam đã được ghi danh, công nhận và xếp hạng được số hóa, hiện diện trên môi trường số	100%	PCT UBND xã - Uông Đình Hưng	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội, Tổ Chuyển đổi số cộng đồng
42	12	Tỷ lệ triển khai học bạ số đối với học sinh và bảng điểm số đối với sinh viên	100%	PCT UBND xã - Uông Đình Hưng	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các trường công lập trên địa bàn xã

PHỤ LỤC II:
BIỂU NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ CẤP XÃ NĂM 2025

STT	Nội dung	Chi tiết nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	I	Chính quyền số (48 nhiệm vụ)				
	I.1	Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức (04 nhiệm vụ)				
1	1	Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về chuyển đổi số tại địa bàn xã.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm Văn hóa – Thông tin và thể thao, Tổ Chuyển đổi số cộng đồng	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
2	2	Triển khai hoạt động hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia tại xã.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
3	3	Xây dựng cơ chế, chính sách của xã về chuyển đổi số.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
4	4	Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền khuyến khích người dân thực hiện các giao dịch không sử dụng tiền mặt.	Trung tâm Văn hóa – Thông tin và thể thao	Phòng Văn hóa - Xã hội	Cả năm	Phối hợp thành phố.
	I.2	Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách (02 nhiệm vụ)				
5	1	Kiểm toàn Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và tổ chức triển khai chuyển đổi số trên địa bàn và tại các phòng ban, đơn vị.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
6	2	Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp với quy định của Chính phủ, hướng dẫn của các Bộ, ngành và tình hình triển khai thực tế của Thành phố	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.

STT	Nội dung	Chi tiết nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	I.3	Phát triển hạ tầng số (10 nhiệm vụ)				
7	1	Duy trì, Phát triển hạ tầng số (mạng WAN, Internet) tại xã.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Doanh nghiệp viễn thông	Cả năm	Phối hợp thành phố.
8	2	Kết nối mạng Truyền số liệu chuyên dùng Chính phủ, đảm bảo dữ liệu được kết nối đồng bộ, liên thông; đảm bảo việc cập nhật và khai thác sử dụng dữ liệu được hoạt động liên tục và ổn định. Triển khai hệ thống họp trực tuyến cấp xã.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Doanh nghiệp viễn thông	Cả năm	Phối hợp thành phố.
9	3	Phát triển nền tảng tích hợp dữ liệu cấp xã, đáp ứng được yêu cầu nghiệp vụ, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ Chính phủ số để đảm bảo việc lưu trữ, liên thông chia sẻ dữ liệu sử dụng chung của các ban, ngành, cơ quan, đơn vị.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Cả năm	Phối hợp thành phố (LGSP).
10	4	Xây dựng CSDL chuyên ngành tại xã (dân cư, hộ tịch).	Văn phòng HĐND và UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Cả năm	Phối hợp thành phố.
11	5	Tiếp nhận và Triển khai Trung tâm điều hành thông minh của thành phố Hà Nội	Văn phòng HĐND và UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
12	6	Tổ chức triển khai “Đề án tổng thể về quản lý hệ thống camera giám sát tập trung trên địa bàn xã”.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
13	7	Nâng cấp, mở rộng, hoàn thiện hạ tầng CNTT đảm bảo phục vụ kịp thời các hoạt động ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan đơn vị của xã và phục vụ người dân, doanh nghiệp (Nâng cấp hệ thống mạng; Thiết bị Giao ban trực tuyến; mua sắm bổ sung, trang thiết bị CNTT. . .).	Văn phòng HĐND và UBND xã; Điểm phục vụ hành chính công	Phòng Văn hóa - Xã hội	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
14	8	Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ	Văn phòng HĐND	Phòng Văn hóa - Xã	Cả năm	Phối hợp thành phố.

STT	Nội dung	Chi tiết nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
		các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính quyền số gắn kết với phát triển đô thị thông minh, giao thông thông minh, nông nghiệp thông minh, quan trắc tài nguyên, môi trường ...; kết hợp tối đa với hạ tầng do các tổ chức, cá nhân đã đầu tư, bảo đảm triển khai hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.	và UBND xã; Phòng Kinh tế xã	hội		
15	9	Tiếp tục triển khai Chuyển đổi IPv6 cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã theo Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 27/9/2023.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội, doanh nghiệp viễn thông	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
16	10	Tổ chức, rà soát các điểm, khu vực lờm sóng hoặc các điểm, khu vực chất lượng mạng viễn thông di động chưa đạt 40 Mbps (đo lường bằng công cụ iSpeed do Bộ Khoa học và Công nghệ cung cấp) để xây dựng phương án đầu tư, bổ sung hạ tầng nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ mạng, đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhân dân.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội, doanh nghiệp viễn thông	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
	I.4	Phát triển nền tảng, hệ thống (06 nhiệm vụ)				
17	1	Triển khai Hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin do Thành phố kết nối, chia sẻ thông tin với Hệ thống đảm bảo an toàn thông tin của Chính phủ, Bộ Công an theo quy định.	Công an xã	Văn phòng HĐND và UBND xã	Cả năm	Phối hợp thành phố.
18	2	Ứng dụng hệ thống quản trị công việc tổng thể do Thành phố phát triển	Văn phòng HĐND và UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
19	3	Thực hiện ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và trợ lý	Văn phòng HĐND	Phòng Văn hóa - Xã	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.

STT	Nội dung	Chi tiết nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
		ảo (CHATBOT) dùng chung của Thành phố hỗ trợ phục vụ người dân, doanh nghiệp và cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn xã.	và UBND xã	hội		
20	4	Ứng dụng Hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của Thành phố phát triển (là một chức năng thành phần của Trung tâm điều hành thông minh của thành phố Hà Nội).	Văn phòng HĐND và UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố (Bộ Công an).
21	5	Tạo lập, tích hợp dữ liệu bản đồ phục vụ quản trị đô thị thông minh.	Phòng Kinh tế xã	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố (Sở Xây dựng).
22	6	Triển khai hệ thống Giao thông thông minh giai đoạn 1 trên địa bàn xã.	Phòng Kinh tế xã	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố (Sở Xây dựng).
	I.5	Phát triển dữ liệu số (05 nhiệm vụ)				
23	1	Xây dựng cơ sở dữ liệu Chuyển đổi số trên địa bàn xã theo hướng dẫn của thành phố.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố (Sở Khoa học và Công nghệ).
24	2	Triển khai chuẩn hóa, chuyển đổi cơ sở dữ liệu phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc của các cơ quan, đơn vị trực thuộc xã lên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành Thành phố.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố (Văn phòng UBND Thành phố).
25	3	Ứng dụng phần mềm doanh nghiệp, CSDL về sản phẩm, dịch vụ công nghệ số theo hướng dẫn của thành phố	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
26	4	Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử để cung cấp DVCTT, ưu tiên triển khai đối với các dịch vụ công thiết yếu nêu tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 và	Văn phòng HĐND và UBND xã, Điểm phục vụ hành chính công	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.

STT	Nội dung	Chi tiết nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
		Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.				
27	5	Tổ chức tạo lập, kết nối, chia sẻ, tổng hợp, phân tích, đánh giá, giám sát chất lượng thông tin, dữ liệu các chỉ số, nhóm chỉ số tại Phụ lục II của Quyết định số 1012/QĐ-TTg ngày 20/9/2024 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi số hoạt động chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trực tuyến và dựa trên dữ liệu giai đoạn 2024-2025, định hướng đến năm 2030.	Phòng Kinh tế xã	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
	I.6	Phát triển ứng dụng, dịch vụ (13 nhiệm vụ)				
	I.6.1	Phục vụ người dân và doanh nghiệp (11 nhiệm vụ)				
28	1	Hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của xã, kết nối Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp DVCTT và các hệ thống quy mô quốc gia cần thiết khác; phát triển các DVCTT dựa trên nhu cầu người dân, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ như: trợ lý ảo, trả lời tự động.	Văn phòng HĐND và UBND xã, Điểm phục vụ hành chính công	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
29	2	Khai thác hiệu quả ứng dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ trong xử lý công việc trên môi trường mạng, giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền trên địa bàn Thành phố.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND xã, Điểm phục vụ hành chính công	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
30	3	Thực hiện tiếp nhận và quản lý công dữ liệu thành phố Hà Nội và kho dữ liệu dùng chung.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.

STT	Nội dung	Chi tiết nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
31	4	Tăng cường triển khai chuyển đổi số trong hoạt động chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt theo hướng dẫn của Thành phố.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
32	5	Rà soát chuẩn hóa mã số thuế của hộ kinh doanh, cá nhân làm công ăn lương, người phụ thuộc theo Đề án 06 của Chính phủ và chỉ đạo của Tổng Cục thuế, cập nhật vào ứng dụng Quản lý thuế tập trung, tiến tới sử dụng Mã số định danh cá nhân thay cho Mã số thuế.	Phòng Kinh tế xã	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
33	6	Duy trì, đảm bảo Cổng/Trang thông tin điện tử của xã đáp ứng yêu cầu theo quy định và yêu cầu thực tế của Thành phố.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Cả năm	Phối hợp thành phố.
34	7	Phối hợp Các Phòng, ban, ngành liên quan triển khai giải pháp, phát triển các ứng dụng theo yêu cầu của các ngành phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
35	8	Thuê dịch vụ CNTT hạng mục: Phát triển nền tảng ứng dụng Công dân Thủ đô số (iHanoi).	Văn phòng HĐND và UBND xã, Điểm phục vụ hành chính công	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
36	9	Thuê dịch vụ Tổng đài thông minh (AI) hỗ trợ trả lời tự động cho nền tảng ứng dụng iHanoi và hệ thống giải quyết Thủ tục hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp	Phòng Văn hóa	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
37	10	Triển khai các ứng dụng, dịch vụ chuyên ngành phục vụ người dân doanh nghiệp, cụ thể trong các	Phòng Văn hóa, Phòng Kinh tế xã	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.

STT	Nội dung	Chi tiết nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
		lĩnh vực: du lịch, văn hóa thể thao, giao thông vận tải, y tế, giáo dục, tài nguyên môi trường, quy hoạch kiến trúc, xây dựng, công thương, tài chính, nông nghiệp và phát triển nông thôn...				
38	11	Thuê dịch vụ công nghệ thông tin “Cổng thông tin điện tử Thành phố và các trang, cổng thông tin điện tử thành phần”.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
	I.6.2	Phục vụ hoạt động điều hành nội bộ: (01 nhiệm vụ)				
39	1	Tiếp nhận và quản lý phần mềm đánh giá chuyển đổi số của Thành phố.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
	I.7	An toàn thông tin mạng (09 nhiệm vụ)				
40	1	Tổ chức xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm ATTT theo hồ sơ được phê duyệt và thẩm quyền;	Văn phòng HĐND và UBND xã	Công an xã	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
41	2	Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm ATTT theo mô hình “4 lớp”, đặc biệt nâng cao năng lực lớp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Công an xã	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
42	3	Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ ATTT theo quy định và hướng dẫn của Bộ Công an.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Công an xã	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
43	4	Hoàn thành đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng cho các trang, cổng TTĐT của cơ quan nhà nước Thành phố.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Công an xã	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
44	5	Tổ chức diễn tập thực chiến an toàn thông tin mạng, ưu tiên tổ chức đối với các HTTT cấp độ 3 trở lên	Văn phòng HĐND và UBND xã	Công an xã	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.

STT	Nội dung	Chi tiết nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
45	6	Nâng cấp, bổ sung, duy trì các thiết bị bảo mật nhằm bảo đảm an toàn thông tin.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Công an xã	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
46	7	Duy trì bản quyền phần mềm phòng chống mã độc	Văn phòng HĐND và UBND xã	Công an xã	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
47	8	Nâng cao mức độ trưởng thành và năng lực Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Công an xã	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
48	9	Hoàn thành quy trình, phương án ứng cứu sự cố; sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của HTTT khi gặp sự cố.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Công an xã	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
	II	PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ VÀ XÃ HỘI SỐ Tổng số: 35 nhiệm vụ				
	II. 1	Phát triển nền móng kinh tế số và xã hội số				
	II.1.1	Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức (05 nhiệm vụ)				
49	1	Hướng dẫn công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước và Thành phố về chuyển đổi số, kinh tế số, xã hội số trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng Thông tin điện tử của xã, mạng xã hội để từng bước nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã. Xây dựng nội dung tuyên truyền, nâng cao nhận thức phù hợp cho đối tượng thanh niên trên địa bàn xã. Lựa chọn những mô hình kinh doanh mới, điển hình về kinh tế số để giới thiệu, giúp cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận, tham khảo.	Trung tâm Văn hóa – Thông tin và thể thao	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.

STT	Nội dung	Chi tiết nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
		Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến sử dụng các nền tảng số quốc gia trên địa bàn xã. Phối hợp với đơn vị đầu mối của Sở Khoa học và Công nghệ và các doanh nghiệp nòng cốt để đẩy nhanh phát triển, đưa vào sử dụng và nhân rộng phổ biến nền tảng số quốc gia. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giới thiệu các nền tảng số quốc gia, thúc đẩy các doanh nghiệp hội viên phát triển, sử dụng và nhân rộng các nền tảng số quốc gia.				
50	2	Xây dựng chuyên mục tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ những câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình của người dân, doanh nghiệp về phát triển kinh tế số. Khuyến khích người dân, doanh nghiệp đẩy mạnh sử dụng các dịch vụ số của các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực như: tài chính - ngân hàng, thương mại điện tử, nông nghiệp, sản xuất công nghiệp, du lịch, bưu chính, vận tải và logistics,....	Trung tâm Văn hóa – Thông tin và thể thao	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
51	3	Khuyến khích cá nhân, tổ chức thử nghiệm các mô hình mới, giải pháp mới nhằm thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số.	Phòng Kinh tế xã	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
52	4	Tổ chức tuyên dương các doanh nghiệp công nghệ số tiêu biểu trên địa bàn xã thực hiện tốt chiến lược “Make in VietNam”.	Phòng Kinh tế xã	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
53	5	Tổ chức các hội thảo chuyên đề về kinh tế số và xã hội số xây dựng thành phố thông minh trên địa	Phòng Kinh tế xã	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.

STT	Nội dung	Chi tiết nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
		bàn xã thuộc ngành, lĩnh vực (Nông nghiệp, Thương mại điện tử, Du lịch, Bưu chính, Logistic, Giao thông vận tải, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, ...)				
	II.1.2	Các nhiệm vụ phát triển nền móng kinh tế số và xã hội số (20 nhiệm vụ)				
	II.1.2.1	Thể chế (01 nhiệm vụ)				
54	1	Tiếp tục triển khai hiệu quả các Đề án, Kế hoạch: “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn xã giai đoạn 2021 - 2025” (Quyết định 5742/QĐ-UBND ngày 29/12/2020); “Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành phố Hà Nội giai đoạn 2019 - 2025” (Quyết định 4889/QĐ-UBND ngày 09/9/2019); “Hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố, giai đoạn 2021-2025” (Quyết định số 3457/QĐ-UBND ngày 23/9/2022)	Phòng Kinh tế xã	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
	II.1.2.2	Hạ tầng (02 nhiệm vụ)				
55	1	Triển khai các hoạt động thúc đẩy phát triển mạnh mẽ mạng di động 4G, 5G và thể hệ mạng tiếp theo, băng rộng cố định, các dịch vụ viễn thông, internet làm nền tảng cho phát triển kinh tế số và xã hội số. ưu tiên phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trong các khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, khu công nghiệp, khu chế xuất, trung tâm nghiên cứu, phát triển, đổi mới sáng tạo.	Văn phòng HĐND và UBND xã	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.

STT	Nội dung	Chi tiết nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
56	2	Tham mưu, triển khai số hóa và thông minh hóa các lĩnh vực hạ tầng thiết yếu khác phục vụ kinh tế số và xã hội số theo Công văn số 6862/BXD-PTĐT ngày 12/12/2024 của Bộ Xây dựng.	Phòng Kinh tế xã	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
	II.1.2.3	Nền tảng số (01 nhiệm vụ)				
57	1	Đẩy mạnh sử dụng các nền tảng số quốc gia để chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn xã; theo từng lĩnh vực cụ thể trên địa bàn xã.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
	II.1.2.4	An toàn thông tin mạng và an ninh mạng (05 nhiệm vụ)				
58	1	- Tổ chức đào tạo, tập huấn, tuyên truyền cho các đối tượng khai thác các dịch vụ số với nhiều hình thức khác nhau nhằm nâng cao nhận thức về an toàn thông tin; - Phổ cập việc sử dụng chữ ký số cá nhân cho người dân một cách đơn giản, thuận tiện, an toàn và có giá sử dụng chữ ký phù hợp thu nhập của người dân.	Văn phòng HĐND và UBND xã, Phòng Văn hóa – Xã hội	Công an xã	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
59	2	Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý hành vi vi phạm góp phần tạo lập môi trường kinh doanh số lành mạnh và phát triển bền vững.	Công an xã	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
60	3	Tổ chức đào tạo, tập huấn, tuyên truyền cho các đối tượng khai thác các dịch vụ số với nhiều hình thức khác nhau nhằm nâng cao nhận thức về an	Công an xã	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.

STT	Nội dung	Chi tiết nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
		ninh mạng và tính riêng tư trên không gian mạng.				
61	4	Đẩy mạnh các giải pháp bảo đảm an ninh thông tin nhằm bảo vệ giá trị thông tin cốt lõi trên không gian mạng.	Công an xã	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
62	5	Đẩy mạnh công tác phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao trong các hoạt động kinh tế - xã hội.	Công an xã	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
	II.2	Phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực (11 nhiệm vụ)				
63	1	Thương mại bán buôn, bán lẻ	Phòng Kinh tế xã	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
64	2	Nông nghiệp	Phòng Kinh tế xã	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
65	3	Công nghiệp chế biến, chế tạo	Phòng Kinh tế xã	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
66	4	Du lịch	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
67	5	Logistics	Phòng Kinh tế xã	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
68	6	Triển khai hiệu quả các kế hoạch phát triển hóa đơn điện tử trên địa bàn Thành phố; Triển khai phát hành hóa đơn điện tử theo từng lần bán hàng đối với hoạt động kinh doanh bán lẻ xăng dầu; Đẩy mạnh triển khai hóa đơn điện tử có mã xác thực của cơ quan Thuế đối với các hóa đơn được khởi tạo, từ máy tính tiền.	Thuế Thành phố	Phòng Kinh tế xã	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.

STT	Nội dung	Chi tiết nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
69	7	Tổ chức triển khai hiệu quả Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng, đến năm 2030 trên địa bàn Hà Nội theo hướng dẫn của Bộ Tài chính nhằm thúc đẩy tài chính số, phát triển kinh tế số tài chính.	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực	Phòng Kinh tế xã	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
70	8	Triển khai hiệu quả các kế hoạch thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn Thành phố. Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đặt ra trong “Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021-2025” ban hành kèm Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Ưu tiên đối với các dịch vụ công ích, dịch vụ hành chính công và thúc đẩy các trường học, cơ sở giáo dục và đào tạo tiên phong áp dụng công nghệ số, nền tảng số, triển khai chuyển đổi số, thanh toán số, tạo môi trường hình thành thể hệ công dân số và doanh nhân số cho tương lai; thúc đẩy các bệnh viện, cơ sở y tế sử dụng nền tảng số, thực hiện chuyển đổi số, thanh toán số, tạo môi trường y tế số văn minh, thuận lợi, an toàn, bảo vệ tốt nhất sức khỏe của người dân; khuyến khích các doanh nghiệp trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng trên địa bàn Thành phố đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, tăng cường hợp tác, nghiên cứu, ứng dụng các mô hình mới về lĩnh vực thanh toán vào hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt; Các ngân hàng,	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực	Phòng Kinh tế xã	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.

STT	Nội dung	Chi tiết nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
		tổ chức trung gian thanh toán... trên địa bàn Thành phố phối hợp Cục Thuế thành phố Hà Nội đẩy mạnh các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt (Internet banking, mobile money, POS...) để tăng cường nộp thuế điện tử đối với cá nhân, hộ kinh doanh.				
71	9	Phối hợp với ngân hàng thường xuyên đổi mới công nghệ và nghiệp vụ hệ thống thanh toán liên ngân hàng theo thông lệ quốc tế; nâng cấp phát triển hệ thống thanh toán điện tử. Các tổ chức tín dụng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán thực thi chuyển đổi số sâu rộng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và gia tăng trải nghiệm của khách hàng, thích ứng với bối cảnh số hóa dịch vụ sâu rộng, mở rộng không gian phát triển hoạt động kinh doanh và đáp ứng tốt các hoạt động kinh tế số; đồng thời phát triển, cung ứng các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt an toàn, tiện lợi, đem lại lợi ích, giá trị thiết thực cho người dân, doanh nghiệp.	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực	Phòng Kinh tế xã	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
72	10	Tài nguyên và Môi trường	Phòng Kinh tế xã	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
73	11	Các ngành, lĩnh vực khác	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
	II.3	Phát triển xã hội số (16 nhiệm vụ)				
	II.3.1	Công dân số và Văn hóa số (04 nhiệm vụ)				

STT	Nội dung	Chi tiết nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
74	1	Tổ chức các chương trình đào tạo kỹ năng số cơ bản, kỹ năng số nâng cao, kỹ năng kỹ thuật cho các đối tượng là cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật, công nghệ thông tin, chuyên trách chuyển đổi số và công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị của xã.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
75	2	Tổ chức triển khai các chương trình phát triển văn hóa số sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân. Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân truy cập Internet, đăng ký tài khoản và sử dụng các dịch vụ số mà trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ y tế số, giáo dục số, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet. Hướng dẫn người dân về các kỹ năng an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để có thể tự bảo vệ tài khoản, dữ liệu của mình trên không gian số.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
76	3	Xây dựng nội dung tài liệu đào tạo trực tuyến về kỹ năng số phù hợp với chuẩn kỹ năng số và khung kỹ năng số quốc gia, cho phép người dân truy cập để tự học các kỹ năng số; tổ chức bồi dưỡng, phổ biến kỹ năng số rộng rãi cho lực lượng lao động, trong đó chú trọng đến đối tượng thanh niên; hướng tới phổ cập kỹ năng số trong toàn dân	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
77	4	Duy trì hiệu quả hoạt động của Tổ Chuyển đổi số cộng đồng trong việc tuyên truyền, hướng dẫn	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Cả năm	Phối hợp thành phố.

STT	Nội dung	Chi tiết nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
		người dân về Chuyển đổi số, sử dụng các DVCTT và các dịch vụ số khác theo nhu cầu.				
	II.3.2	Hợp tác trong nước và quốc tế (03 nhiệm vụ)				
78	1	Chủ động, tích cực tham gia các tổ chức trong và ngoài nước, các sáng kiến về kinh tế số, xã hội số.	Văn phòng UBND Thành phố	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Cả năm	Phối hợp thành phố.
79	2	Tiếp tục tham gia tích cực các hoạt động với các tổ chức WEGO (Tổ chức các thành phố thông minh bền vững thế giới), ASCN (Mạng lưới các thành phố thông minh ASEAN)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Cả năm	Phối hợp thành phố.
80	3	Đẩy mạnh các hoạt động trao đổi, hợp tác, học tập kinh nghiệm giữa các xã trong cả nước về phát triển kinh tế số và xã hội số nhằm áp dụng hiệu quả và phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tiễn của xã.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Cả năm	Phối hợp thành phố.
	II.3.3	Đo lường, giám sát triển khai (01 nhiệm vụ)				
81	1	Hàng năm thực hiện khảo sát, thu thập, báo cáo kết quả thống kê, đo lường các chỉ tiêu kinh tế số và các mục tiêu cơ bản về kinh tế số và xã hội số của Thành phố theo quy định.	Phòng Kinh tế xã	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Cả năm	Phối hợp thành phố.
	II.3.4	Giảm thiểu các tác động tiêu cực của phát triển kinh tế số, xã hội số (03 nhiệm vụ)				
82	1	Tổ chức Triển khai lồng ghép mô hình Trung tâm giải đáp thắc mắc và hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng, tác động tiêu cực bởi công nghệ số.	Phòng Kinh tế xã	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.
83	2	Tăng cường kiểm soát truy cập và chặn lọc các trang web, tài nguyên Internet độc hại hướng tới	Phòng Kinh tế xã	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.

STT	Nội dung	Chi tiết nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
		một không gian số an toàn, lành mạnh cho người dân.				
84	3	Tổ chức triển khai mô hình thu gom sản phẩm công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông hư hỏng, hết hạn sử dụng, rác thải công nghệ, rác thải điện tử; nghiên cứu, triển khai áp dụng công nghệ xử lý phù hợp hướng tới một môi trường xanh và bảo vệ sức khỏe của người dân.	Phòng Kinh tế xã	Các Phòng, ban, ngành liên quan	Quý IV/2025	Phối hợp thành phố.